

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày 03-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Ông Hoàng Mạnh Sắn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/4/1994 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nông Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số 40/2022/HSST ngày 28/6/2022 của Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng K 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xoá án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 58/2015/HSST ngày 22/7/2015 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng K 04 (bốn) năm tù giam về tội Vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới, đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xoá án tích; chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt giữ, tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 04/10/2024, tạm giam từ ngày 09/10/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Hoàng Huy T, sinh năm 1961. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút, ngày 04/10/2024 Công an xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an thị trấn Đ và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C làm nhiệm vụ tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, người đàn ông khai nhận có họ tên Nguyễn Trọng K, sinh năm 1994; trú tại: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Qua kiểm tra Nguyễn Trọng K tự nguyện lấy từ trong túi áo bên trái phía trước đang mặc giao nộp cho lực lượng Công an 02 (hai) gói nilon màu đen, bên trong mỗi gói đều có 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong các gói giấy đều chứa các cục chất bột màu trắng. Nguyễn Trọng K khai nhận chất bột màu trắng trên là ma túy Heroin, Nguyễn Trọng K mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ vật chứng gồm: 02 (hai) gói nilon màu đen, bên trong mỗi gói đều có 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong các gói giấy đều chứa các cục chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh than có số I: 863780065916242/00.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng K khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện ma túy H từ năm 2020 cho đến nay. Khi có nhu cầu sử dụng ma túy Nguyễn Trọng K thường đến khu vực thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp những người xe ôm nhờ mua hộ, khi Nguyễn Trọng K đi làm thuê ở tỉnh Bắc Ninh thường mua của những người đứng cạnh đường, Nguyễn Trọng K không rõ họ, tên, địa chỉ của những người này, không nhớ số lần và tiền cụ thể, chỉ nhớ lần gần nhất khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04/10/2024 Nguyễn Trọng K đi bộ từ nhà ở thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến Trung tâm thương mại, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây Nguyễn Trọng K gặp một người đàn ông xe ôm (không rõ tên tuổi địa chỉ) và nhờ mua ma túy, người đàn ông này đồng ý, rồi Nguyễn Trọng K đưa 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) cho người đàn ông này. Sau đó người đàn ông này đi khoảng 30 phút thì quay lại và đưa cho Nguyễn Trọng K 02 (hai) gói nilon màu đen bên trong là ma túy heroin. Sau đó Nguyễn Trọng K đi tìm nơi sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 1053/KL-KTHS ngày 07/10/2024 kết luận: Chất cục, bột màu trắng có trong 02 (hai) gói giấy màu trắng có dòng kẻ gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 0,581 gam.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS- CL ngày 11/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Trọng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, không khai báo bổ sung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố

bị cáo Nguyễn Trọng K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc gia đình.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ “QUẢ TANG NGUYỄN TRỌNG K” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T1, trợ lý giám định, đại diện các cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lại mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,551 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói cũ. Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh than có Imei: 863780065916242/00 do không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Nguyễn Trọng K không có ý kiến tranh luận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người chứng kiến ông Hoàng Huy T vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ

xác định: Hồi 10 giờ 20 phút, ngày 04/10/2024 Nguyễn Trọng K bị bắt quả tang vì có hành vi tàng trữ trái phép 0,581gam Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng K đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, hành vi đó cũng là nguyên nhân gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc Tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều là trái với quy định của pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trọng K có 01 tiền án nhưng chưa được xoá án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị xét xử trong đó có 01 bản án chưa được xoá án tích.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Trọng K ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Tuy nhiên trong các biên bản xác minh về tài sản đối với bị cáo Nguyễn Trọng K thể hiện bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, bị cáo nghiện ma túy, nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trọng K.

[11] Đối với người đàn ông xe ôm tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và những người đứng cạnh đường ở tỉnh Bắc Ninh bán ma túy cho Nguyễn Trọng K do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra Công an huyện C không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ “QUẢ TANG NGUYỄN TRỌNG K” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh

T1, trợ lý giám định, đại diện các cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lại mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,551 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói cũ, là chất cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh than có Imei: 863780065916242/00 do không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng K là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293 và các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng K 02 (hai) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ “QUẢ TANG NGUYỄN TRỌNG K” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T1, trợ lý giám định, đại diện các cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lại mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,551 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ);

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng K 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh than có Imei: 863780065916242/00.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (02 bản);
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lương Thị Mỹ Hạnh